

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

D, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị T; ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 102, Tổ 1, phường H, quận D, H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L; ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 102, Tổ 1, phường H, quận D, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Hoàng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Hoàng L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 10/8/2018. Khi ly hôn vợ chồng thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Minh

P cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Giáp Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0013385 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H. Chị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố H;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường H, quận D, thành phố H (Giấy CNKH số 14/2018);
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải

